

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2024/HS-ST
Ngày: 08 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Xuân Dũng

Ông Lê Minh Chiến

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Đình Dân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 577/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024, đối với

1. Bị cáo: **Võ Thế C** sinh ngày 28 tháng 4 năm 2000 tại **thị xã A, tỉnh Bình Định**; nơi cư trú: **Thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định**; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Võ Thế B** sinh năm 1976 và bà **Nguyễn Thị D** sinh năm 1975; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. *Người bị hại:*

2.1. Chị **Hồ Trần Như N** sinh năm 1985; nơi cư trú: **Thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định**, vắng mặt

2.2. Bà **Nguyễn Thị K** sinh năm 1960; nơi cư trú: **Thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định**, có mặt

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông **Võ Thế B** sinh năm 1976, có mặt

3.2. Bà **Nguyễn Thị D** sinh năm 1975, có mặt

Cùng nơi cư trú: Thôn Thọ Tân Bắc, xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

4. Người làm chứng:

Anh **Võ Đình M** sinh năm 1994; nơi cư trú: **Thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định**, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có phương tiện tìm kiếm những nhà dân sơ hở trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản, vào tối ngày 16/11/2023, **Võ Thế C** nhắn tin hỏi mượn xe mô tô của anh **Võ Đình M** (sinh năm 1994 ở khu vực **T, phường N, thị xã A**). Lúc mượn, **C** nói với **M** mượn xe để chở chậu cây cảnh nên được **M** đồng ý. Đến khoảng 08 giờ ngày 17/11/2023, **C** điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 77A-293.00 (do **C** đứng tên chủ sở hữu) đến gặp **M** mượn xe mô tô loại wave, màu đen, biển kiểm soát 92B1-348.62. Mượn được xe, **C** điều khiển xe đi dạo trên các tuyến đường từ **phường N đến xã N**. Khi đến **thôn T, xã N, thị xã A**, **C** phát hiện nhà của bà **Hồ Trần Như N** (sinh năm 1985) không có người trông coi nên điều khiển xe ra phía sau nhà cất giấu, sau đó leo qua tường rào phía sau vào khuôn viên nhà bà **N**. Thấy cửa sau không đóng, **C** dùng tay mở cửa vào nhà đi lên tầng 1 đến phòng ngủ của vợ chồng bà **N**. Tại đây, **C** thấy có tủ quần áo bằng nhôm nên giật cánh tủ phá khóa, phát hiện hiện và lấy số tài sản gồm 01 thẻ vàng loại SJC có hình ông thần tài, trọng lượng 01 chỉ, 01 chiếc nhẫn siêu PNJ nhẫn trơn, trọng lượng 02 chỉ, 05 chiếc nhẫn vàng 9999, trọng lượng mỗi chiếc 01 chỉ, 01 chiếc nhẫn vàng 9999, trọng lượng 02 chỉ, 02 chiếc nhẫn vàng loại 18K, trọng lượng mỗi chiếc 0,5 chỉ, 01 chiếc lắc nữ TS khác (TS Ý), HLV 75%, 01 đôi bông CZ 1.5x1.5ly, HLV 75%, 01 chiếc nhẫn CZ 1.25x1.25ly, 01 sợi dây không gắn đá, HLV 75%, 01 mẻ dây CZ 3.5x3.5ly HLV 75%, 01 sợi dây chuyền vàng 18K, mặt dây chuyền hình phật bà, 01 sợi dây chuyền bạc có mặt bằng bạc, 01 tờ tiền nước Singapore mệnh giá 02 dollar và tiền Việt Nam 400.000 đồng cất vào túi áo khoác rồi tiếp tục đi xuống tầng trệt, đến phòng ngủ của vợ chồng **bà Nguyễn Thị K1** (sinh năm 1960 - là mẹ chồng bà **Hồ Trần Như N**). Do cửa bị khóa, **C** dùng chân đạp mạnh mở được cửa, lục tìm thì

phát hiện trong hộp tủ bằng nhựa có các tài sản gồm 01 chiếc nhẫn bằng vàng loại 24K trọng lượng 01 chỉ, 01 chiếc cong bằng ngọc màu xanh hai đầu có bọc vàng 18K trọng lượng 0,4 chỉ, 01 sợi dây chuyền bằng vàng loại 18K trọng lượng 06 chỉ, tiền Việt Nam 1.100.000 đồng. Chính lấy tài sản bỏ vào túi áo khoác, theo đường cũ ra khỏi nhà rồi điều khiển xe mô tô tiếp tục di chuyển trên nhiều tuyến đường thuộc thị xã A đến khoảng hơn 12 giờ 30 phút cùng ngày, C mang xe mô tô về trả cho M rồi điều khiển xe ô tô về nhà.

Đến chiều cùng ngày, C mang số tài sản chiếm đoạt được đến bán cho tiệm V ở khối D thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định; cửa hàng PNJ ở địa chỉ 334 - C đường T, thành phố Q và tiệm V1 ở địa chỉ 294 – 296 Lê Hồng P, thành phố Q được khoảng 80 triệu đồng, sau đó tiêu xài cá nhân, trả các khoản nợ vay hết.

Số tài sản còn lại đựng trong 01 túi vải màu đỏ dạng túi dây rút trên mặt túi có dòng chữ màu vàng PNJ gồm: 01 (một) sợi dây chuyền kim loại màu trắng dạng đốt tròn nhỏ có gắn mặt là một hạt tròn hình cầu màu trắng đường kính 07mm; 01 (một) nhẫn kim loại màu trắng có gắn các hạt không màu mặt trong có khắc ký tự “F” và “750 ITALY PNJ”; 01 (một) đôi bông tai kim loại màu trắng có gắn hình cầu bờ mặt gắn hạt không màu bên trong có khắc ký tự “750 ITALY PNJ”; 01 (một) mặt dây chuyền hình tròn dẹp đường kính 01cm bờ mặt có gắn hạt không màu, mặt trong có khắc dòng ký tự “750 ITALY PNJ”; 01 (một) tờ giấy hình chữ nhật kích thước 12,5 × 6,3cm một mặt có ký tự “SINGAPORE”, mặt còn lại có ký tự “TWO DOLLARS”, C mang về nhà cất giấu dưới gốc cây Lộc Vừng.

Ngày 22/11/2023, làm việc với Cơ quan CSĐT Công an thị xã A, Võ Thế C đã khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản nói trên

Ngày 28/11/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã A kết luận:

- 01 thẻ vàng loại SJC có hình ông thần tài, trọng lượng 01 chỉ vàng, trị giá 5.913.333 đồng;
- 01 chiếc nhẫn siêu PNJ nhẫn trơn, trọng lượng 02 chỉ vàng, trị giá 11.810.000 đồng;
- 05 chiếc nhẫn vàng 9999, trọng lượng mỗi chiếc 01 chỉ vàng, trị giá: 29.567.000 đồng;
- 01 chiếc nhẫn vàng 9999, trọng lượng 02 chỉ vàng, trị giá: 11.880.000 đồng;

- 02 chiếc nhẫn vàng loại 18K, trọng lượng mỗi chiếc 0,5 chỉ vàng, trị giá: 3.380.000 đồng;

- 01 chiếc lắc nữ TS khác (TS Ý), HLV 75%, trị giá: 5.610.500 đồng;

- 01 đôi bông CZ 1.5x1.5ly, HLV 75%, trị giá: 3.792.500 đồng;

- 01 chiếc nhẫn CZ 1.25x1.25ly, trị giá: 3.320.100 đồng;

- 01 sợi dây không gắn đá, HLV 75%, trị giá: 5.793.301 đồng;

- 01 mẻ dây CZ 3.5x3.5ly HLV 75%, trị giá: 1.569.298 đồng;

- 01 sợi dây chuyền vàng 18K, mặt dây chuyền hình phật bà, trọng lượng 0,4 chỉ, trị giá: 1.352.000 đồng;

- 01 sợi dây chuyền bạc có mặt bằng bạc, trị giá: 123.333 đồng;

- 01 chiếc nhẫn bằng vàng loại 24K trọng lượng 01 chỉ, trị giá: 5.787.000 đồng;

- 01 chiếc cong bằng ngọc màu xanh hai đầu bọc vàng 18K, trọng lượng 0,4 chỉ, trị giá: 1.352.000 đồng;

- 01 sợi dây chuyền bằng vàng loại 18K trọng lượng 06 chỉ, trị giá: 20.280.000 đồng.

- 01 tờ tiền nước Singapore mệnh giá 02 dola, trị giá: 35.480 đồng. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt 113.065.845 đồng (Một trăm mười ba triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn tám trăm bốn mươi lăm đồng).

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Elgo, màu đen, gắn BKS 92B1-348.62; 01 (một) mũ bảo hiểm kiểu dáng có vành trước, màu đen, trên mũ có logo và chữ “PIAGGIO”. Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông **Võ Đình M**

- 01 (một) túi vải màu đỏ dạng túi dây rút trên mặt túi có dòng chữ màu vàng PNJ; 01 (một) sợi dây chuyền kim loại màu trắng dạng đốt tròn nhỏ có gắn mặt là một hạt tròn hình cầu màu trắng đường kính 07mm; 01 (một) nhẫn kim loại màu trắng có gắn các hạt không màu mặt trong có khắc ký tự “F” và “750 ITALY PNJ”; 01 (một) đôi bông tai kim loại màu trắng có gắn hình cầu bờ mặt gắn hạt không màu bên trong có khắc ký tự “750 ITALY PNJ”; 01 (một) mặt dây chuyền hình tròn dẹp đường kính 01cm bờ mặt có gắn hạt không màu, mặt trong có khắc dòng ký tự “750 ITALY PNJ”; 01 (một) tờ giấy hình chữ nhật kích thước 12,5 x 6,3cm một mặt có ký tự “SINGAPORE”, mặt còn lại có ký tự “TWO DOLLARS”. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà **H Trần Như N**;

- 01 (một) áo khoác dài tay màu đen, tay áo có sọc trắng dọc theo;

- 01 (một) đôi dép loại dép tổ ong bằng nhựa, màu vàng, đã qua sử dụng;

- 01 (một) quần lửng thun màu đen; 01 (một) áo mưa họa tiết ô vuông, màu nâu trắng đen;
- 01 (một) áo thun màu trắng, tay ngắn, có sọc đen trên tay áo;
- 04 (bốn) tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng;
- 03 (ba) tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng;
- 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 50.000 đồng; 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng;
- 02 (hai) mảnh kim loại màu vàng hình chữ nhật kích thước (05cm x 2,8cm), bề mặt có khắc ký tự “SOWENIR JEWELRY GIFT”;
- 01 (một) dây kim loại màu vàng cấu tạo từ các vòng tròn lồng vào nhau dài 19cm;
- 01 (một) đôi bông tai kim loại màu trắng có đính hạt không màu gắn trên thẻ nhựa màu xanh dán dòng ký tự “g902 Giá bán: 190.000 VNĐ”;
- 01 (một) đôi bông tai kim loại màu trắng có đính hạt không màu gắn trên thẻ nhựa màu xanh khắc dòng chữ “JEWELRY”;
- 01 (một) điện thoại di động vỏ ngoài màu đen có dòng chữ “VIVO”, màn hình bị nứt vỡ (không kiểm tra chất lượng bên trong);
- 01 (một) cái ví màu đen có in ký tự “LOVIS”, đã qua sử dụng;
- 01 (một) cái ví màu nâu loại khóa kéo màu vàng.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình **Võ Thế C** đã bồi thường cho bà **H Trần Như N**, **Nguyễn Thị K** số tiền 104.225.134 đồng. Bà **N1**, bà **K** không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKSAN ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn đã truy tố bị cáo **Võ Thế C** về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Võ Thế C** từ 12 đến 18 tháng tù.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại đã được bồi thường thiệt hại xong. Cha mẹ bị cáo đã bồi thường thiệt hại thay cho bị cáo, không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

- *Về xử lý vật chứng*: Các vật chứng Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo liên quan đến hành vi phạm tội đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy. Riêng các tài sản của bị cáo Cơ quan điều tra đã thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội hoàn trả lại cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng, tỏ ra ăn hăn hối cải về hành vi phạm tội. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định đó. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Thế C khai nhận hành vi: Với mục đích có tiền để sử dụng cá nhân, bị cáo Võ Thế C đã hỏi mượn xe mô tô anh Võ Đình M đi dạo trên các tuyến đường tìm kiếm những nhà dân sơ hở trong quản lý trông coi tài sản để chiếm đoạt. Khi bị cáo đi đến khu vực xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định phát hiện nhà của bà H Trần Như N không có người nên đi ra phía sau nhà leo qua tường rào vào khuôn viên nhà bà N. Bị cáo mở cửa đi đến phòng bà N lục tìm lấy các nữ trang bằng vàng và tiền cất vào áo khoác và tiếp tục đến phòng bà Nguyễn Thị K lục tìm lấy các nữ trang bằng vàng và tiền bỏ vào túi áo khác rồi rời khỏi nhà bà N tìm nơi tiêu thụ tài sản.

[3] Lời khai nhận hành vi của bị cáo Võ Thế C phù hợp với lời khai các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã thu thập. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Võ Thế C đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt các tài sản của bị hại một cách trái pháp luật nên đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 113.065.845 đồng thuộc tình tiết tăng nặng định khung “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến

dưới 200.000.000 đồng” nên bị cáo **Võ Thế C** đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Bị cáo **Võ Thế C** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo **C** tác động cha mẹ tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho bị hại, có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt đã thực hiện nghĩa vụ quân sự từ đầu năm 2020 đến cuối năm 2022 ở **Sư đoàn B tỉnh Gia Lai** là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo **C** để bị cáo an tâm cải tạo trở thành công dân lương thiện.

[5] Đối với **Võ Đình M** là người cho bị cáo **Võ Thế C** mượn xe mô tô nhưng không biết việc bị cáo **C** sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội; những người đã thu mua các tài sản của bị cáo **C** bán nhưng họ không biết tài sản do phạm tội mà có, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thị xã A** không xử lý hành vi của những người này là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại bà **H Trần Như N** và bà **Nguyễn Thị K** đã nhận tiền bồi thường thiệt hại có đơn bãi nại xong, không có yêu cầu gì nên miễn xét. Vợ chồng **Võ Thế B**, **Nguyễn Thị D** là cha mẹ bị cáo không yêu cầu bị cáo **Võ Thế C** trả lại tiền đã bồi thường thay cho bị cáo nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thị xã A** đã chuyển giao vật chứng sang Chi cục Thi hành án dân sự **thị xã A** theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 11/3/2024 gồm các vật chứng của bị cáo **Võ Thế C** liên quan đến phương tiện thực hiện hành vi phạm tội và tài sản riêng của bị cáo trước khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên hoàn trả lại cho bị cáo

[7.1] Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01 áo khoác dài tay màu đen, tay áo có sọc trắng dọc theo;
- 01 quần lửng thun màu đen;
- 01 áo mưa họa tiết ô vuông, màu nâu trắng đen;
- 01 áo thun màu trắng, tay ngắn, có sọc đen trên tay áo;

- 01 đôi dép loại dép tổ ong bằng nhựa, màu vàng;
- 01 cái ví màu đen có in ký tự “Lovis”, đã qua sử dụng;
- 01 cái ví màu nâu loại khóa kéo màu vàng.

[7.2] Hoàn trả các loại tài sản sau cho bị cáo **Võ Thế C**

- **T** có trị giá 2.670.000 đồng đã nộp vào **Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh A** theo số 24291025 ngày 11 tháng 3 năm 2024

- 02 mảnh kim loại màu vàng hình chữ nhật kích thước (05cm x 2,8cm) bề mặt có khắc ký tự “SOWENIR JEWELRY GIFT”;

- 01 dây kim loại màu vàng cấu tạo từ các vòng tròn lồng vào nhau dài 19cm;

- 01 đôi bông tai kim loại màu trắng có đính hạt không màu gắn trên thẻ nhựa màu xanh dán dòng ký tự “G902 giá bán 190.000VNĐ”;

- 01 đôi bông tai kim loại màu trắng có đính hạt không màu gắn trên thẻ nhựa màu xanh khắc dòng chữ “JEWELRY”;

- 01 điện thoại di động vỏ ngoài màu đen có dòng chữ “VIVO”, màn hình bị nứt vỡ (không kiểm tra chất lượng bên trong)

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo **Võ Thế C** phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; các Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Võ Thế C** phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Võ Thế C** 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 23 tháng 11 năm 2023.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người bị hại đã nhận lại tiền bồi thường thiệt hại có đơn bãi nại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu đòi với bị cáo nên miễn xét.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01 áo khoác dài tay màu đen, tay áo có sọc trắng dọc theo;
- 01 quần lửng thun màu đen;
- 01 áo mưa họa tiết ô vuông, màu nâu trắng đen;
- 01 áo thun màu trắng, tay ngắn, có sọc đen trên tay áo;
- 01 đôi dép loại dép tổ ong bằng nhựa, màu vàng;
- 01 cái ví màu đen có in ký tự “Lovis”, đã qua sử dụng;
- 01 cái ví màu nâu loại khóa kéo màu vàng.

4.2. Hoàn trả cho bị cáo **Võ Thế C**:

- **T** có trị giá 2.670.000 đồng đã nộp vào **Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh A** theo số 24291025 ngày 11 tháng 3 năm 2024.

- 02 mảnh kim loại màu vàng hình chữ nhật kích thước (05cm x 2,8cm) bề mặt có khắc ký tự “SOWENIR JEWELRY GIFT”;

- 01 dây kim loại màu vàng cấu tạo từ các vòng tròn lồng vào nhau dài 19cm;

- 01 đôi bông tai kim loại màu trắng có đính hạt không màu gắn trên thẻ nhựa màu xanh dán dòng ký tự “G902 giá bán 190.000VNĐ”;

- 01 đôi bông tai kim loại màu trắng có đính hạt không màu gắn trên thẻ nhựa màu xanh khắc dòng chữ “JEWELRY”;

- 01 điện thoại di động vỏ ngoài màu đen có dòng chữ “VIVO”, màn hình bị nứt vỡ (không kiểm tra chất lượng bên trong)

Toàn bộ vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 11 tháng 3 năm 2024.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo **Võ Thế C** phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

6. *Quyền kháng cáo:* Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND TX. An Nhơn;
- Chi cục THADS thị xã An Nhơn;
- Công an TX. An Nhơn;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã An Nhơn
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Quang